

Phan Huy Chú (Nhâm Dần 1782-Canh Tí 1840)

Phan Huy Chú (Nhâm Dần 1782-Canh Tí 1840)

Danh sĩ triều Nguyễn, trước tên là Hạo, sau vì kiêng quốc húy nên đổi là Chú, con Phan Huy Ích, cháu Phan Huy Ôn, tự là Lâm Khanh, hiệu là Mai Phong.

Quê xã Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông thi đỗ tú tài khoa Đinh Mão 1807 và khoa Kĩ Mão 1819, nên tục gọi là Kép Thầy. Tuy không đỗ Tiến sĩ vẫn được bổ làm Biên tu ở viện Hàn Lâm.

Tháng 4 năm này ông dâng triều đình bộ “Lịch triều hiến chương loại chí”

Năm Giáp Thân 1824, ông được cử làm phó sang Trung Quốc.

Năm Mậu Thân 1828, làm Phủ thừa tỉnh Thừa Thiên, rồi thăng Hiệp trấn Quảng Nam.

Năm Canh Dần 1830, ông lại đi sứ Trung Quốc. Lúc về ông và chánh sứ đều bị cách chức. Đến cuối năm này, ông dự vào phái bộ sang Batavia (Giang Lưu Ba Indonesia) để lập công chuộc tội. Khi về vào cuối năm Quý Tị 1833 được bổ làm Tư vụ bộ Công. Chẳng bao lâu ông cáo bệnh xin về hưu, dạy học ở làng Thanh Mai, huyện Tiêu Phong, tỉnh Sơn Tây.

Ngày 23-4 Canh Tí nhằm 28-5-1840 ông mất, hưởng dương 58 tuổi.

Các tác phẩm chính của ông gồm:

- Lịch triều hiến chương loạ chính
- Hoàng Việt dư địa chí
- Mai Phong du Tây thành dã lục
- Hoa thiều ngâm lục (tập thơ đ isứ Tàu)
- Bình định qui trang
- Hoa trình tục ngâm
- Lịch đại điển yếu thông luận
- Hải trình chí lược
- Dương trình kí kiến
- Điều trần tứ sự tấu sớ

Chỉ một bộ Lịch triều hiến chương loại chí cũng đã đủ nâng ông lên hàng bác học. Công trình ấy của ông đến nay được hầu hết giới học thuật khen ngợi là công trình bách khoa.

Phan Huy Ích (Canh Ngọ 1750 – Nhâm Ngọ 1822)

Phan Huy Ích (Canh Ngọ 1750 – Nhâm Ngọ 1822)

Danh sĩ cuối đời Hậu Lê, làm việc dưới trướng chúa Trịnh. Ông cũng là một công thần của nhà Tây Sơn.

Phan Huy Ích sinh ra năm 1750 ở làng Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc, trấn Nghệ An, nay là xã Thạch Châu, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; với tên hiệu là Dụ Am, cũng có tự là Chi Hòa, hiệu Đức Hiên.

Năm 1771, ông đỗ giải nguyên trường thi Nghệ An. Năm 1775, đỗ hội nguyên, ông được bổ làm Hàn lâm thừa chỉ, rồi làm Đốc đồng tỉnh Thanh Hóa, trông coi việc an ninh.

Năm 1777, làm Đốc đồng Thanh Hóa, sau về triều làm Thiêm sai tri hình ở phủ chúc Trịnh, thay Phạm Nguyễn Du. Từ sau năm 1780, ông chán ghét chúa Trịnh vua Lê, mấy lần cáo bệnh xin về hưu đều không được chấp nhận.

Năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc, xuống chiếu cầu hiền. Phan Huy Ích cùng Ngô Thì Nhậm, Đoàn Nguyên Tuấn, Nguyễn Thế Lịch ra hợp tác với Tây Sơn.

Phan Huy Ích được phong làm Tả thị lang Bộ Hộ.

Đầu năm Canh Tuất 1790, ông nhận lệnh vua Quang Trung cùng sứ bộ sang nhà Thanh, đi cùng có con trai vua Quang Trung là Nguyễn Quang Thùy, Ngô Văn Sở Đô đốc Nguyễn Duật..

Năm 1792, về nước, được thăng Thị trung ngự sử ở tòa Nội các. Cũng trong năm này, vua Quang Trung mất. Ông cố gắng giúp đỡ vua trẻ Quang Toản, nhưng không ngăn nổi đà suy vi của Tây Sơn. Năm 1801, ông bị chúa Nguyễn Phúc Ánh bắt, đến tháng 2 Quý Hợi 1802 bị đánh đòn ở Văn Miếu, sau mới được thả về.

Năm 1803, ông về Sài Gòn ở ẩn, đến năm 1814 ông vào Thiên Lộc, Hà Tĩnh dạy học, cho đến năm 1819 về quê an dưỡng, nơi ở đặt tên là Bảo Chân quán.

Ngày 20-2 Âm lịch, Nhâm Ngọ 1822 ông mất, thọ 72 tuổi.

Ông có các danh tác:

– Nam trình tạt vịnh

- Cảm trình kì hứng
- Thanh Châu lữ hứng
- Vân Sơn khiển hứng
- Chinh phụ ngâm diễn âm
- Cúc thu bách vịnh
- Dụ âm văn tập
- Dụ Am ngâm tập

Phan Huy Ôn (Ất Hợi 1755-Bính Ngọ 1786)

Phan Huy Ôn (Ất Hợi 1755-Bính Ngọ 1786)

Danh sĩ đời Lê Mạt, tự Hòa Phủ, hiệu Chỉ Am, thưở nhỏ có tên là Khuông, lớn lên gọi là Ôn, tự Trọng Dương, hiệu Nhã Hiên. Đến khi thi đậu mới đổi tên là Ôn, em ruột Phan Huy Chú, anh ruột Phan Huy Sảng.

Xuất thân trong một gia đình Nho học, văn học truyền thống, tức tộc Phan Huy đời Cảnh Hưng ở Sài Sơn.

Năm Giáp Tí 1744 lúc 20 tuổi, từ khi thi tại các trường Giáo trường Đốc, thi Hương đều đỗ đầu. Năm 25 tuổi Kỉ Hợi 1779 thi Hội đậu đồng tiến sĩ, làm quan chức Đốc đồng Sơn Tây và Thái Nguyên rồi Thiêm sai tri công phiên một thời gian. Đến năm Bính Ngọ 1786 ông mất đang tại chức mới 32 tuổi, được triều đình truy tặng chức Thị giảng, tước Mĩ Xuyên bá.

Các tác phẩm chính:

- Liệt huyện đăng khoa bị khảo,
- Khoa bảng tiêu kì,
- Thần Quát kí thi tập.